

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 29 - 03 - 2022.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Trung Kiên

Bà Đoàn Thị Dịu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Y; sinh năm 1976; nơi cư trú: Số nhà 64 - A2, đường 21B, TDP T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H; sinh năm 1976; nơi ĐKKHKT: Số nhà 64 - A2, đường 21B, TDP T, huyện T, tỉnh Nam Định. Hiện ông H đang chấp hành án tại Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Bà Y, ông H đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là bà Dương Thị Y trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn H kết hôn vào ngày 03/7/2004 được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc nhưng cuối năm 2015 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Hiện ông H đang chấp

hành án tại Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa. Bà đề nghị xin được ly hôn với ông H để bà yên tâm làm ăn, sinh sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Dương Tuấn H, sinh ngày 12/7/2005 và Nguyễn Dương Hồng N, sinh ngày 15/09/2009. Hiện tại cả hai con chung đang ở với bà. Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày :

Ông xác nhận quá trình kết hôn như bà Y trình bày. Do vi phạm pháp luật nên hiện nay ông đang chấp hành án tại nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Nay bà Y có đơn xin ly hôn với ông. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông có hai con chung là Nguyễn Dương Tuấn H, sinh ngày 12/7/2005 và Nguyễn Dương Hồng N, sinh ngày 15/09/2009. Hiện tại cả hai con chung đang ở với bà Y. Sau khi ly hôn ông đồng ý để cho bà Y nuôi dưỡng cả hai con chung. Ông đồng ý với quan điểm của bà Y không yêu cầu ông cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71,72 BLTTDS;

Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn, bị đơn có đề nghị xét xử vắng mặt do là đúng quy định tại Điều 238 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng bà Y, ông H sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Dương Thị Y.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị Y về phần con chung. Giao bà Dương Thị Y trách nhiệm nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Dương Tuấn H, sinh ngày 12/7/2005 và Nguyễn Dương Hồng N, sinh ngày 15/09/2009. Việc bà Y không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

Về tài sản, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Y phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn H trước khi chấp hành án phạt tù cư trú tại TDP T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được. Bà Y, ông H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tình cảm: Bà và ông Nguyễn Văn H kết hôn vào ngày 03/7/2004 được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc nhưng cuối năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống. Hiện ông H đang chấp hành án tại Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Nay bà Y có đơn xin ly hôn, ông H có lời khai nhất trí ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị Y và ông Nguyễn Văn H đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ và Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có hai con chung là Nguyễn Dương Tuấn H, sinh ngày 12/7/2005 và Nguyễn Dương Hồng N, sinh ngày 15/09/2009. Hiện tại cả hai con chung đang ở với bà Y.

Sau khi ly hôn bà Y có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con. Ông H có lời khai nhất trí với quan điểm nuôi con của bà Y.

Hội đồng xét xử thấy: Hiện tại ông H đang chấp hành án. Để đảm bảo điều kiện học tập, nuôi dưỡng con chung cần giao cho bà Dương Thị Y nuôi dưỡng cả hai con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của bà Y về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Ông H có thể khởi kiện bằng vụ kiện khác về thay đổi nuôi con nếu như có yêu cầu và có căn cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Y phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa bà Dương Thị Y và ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao bà Dương Thị Y có trách nhiệm nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Dương Tuấn H, sinh ngày 12/7/2005 và Nguyễn Dương Hồng N, sinh ngày 15/09/2009. Chấp nhận sự tự nguyện của bà Y về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Bà Dương Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Được trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Y đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001910 ngày 24/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Bà Y đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bà Dương Thị Y, ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND thị trấn C;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà